

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM THUẬN NAM
TỈNH BÌNH THUẬN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 21/2024/DS-ST

Ngày: 05/7/2024.

Về việc: “tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN NAM, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Vũ

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Dương Hồng Vinh;

2. Ông Lê Chánh Ngôn;

- Thư ký phiên tòa: ông Ngô Duy Khánh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam tham gia phiên tòa: bà Phạm Viết Diệu Trâm

Ngày 05 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân Hàm Thuận Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 110/2024/TLST- DS ngày 29 tháng 3 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2024/QĐXX-ST ngày 07 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **bà V. Th. Ph. Y. – sinh năm 1951 (vắng mặt)**

Địa chỉ: số nhà 357, khu phố L.H, thị trấn Th.N, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

Bị đơn: **bà B. Th. D. – sinh năm 1963 (vắng mặt)**

Địa chỉ: tổ 4, khu phố N.Th, thị trấn Th.N, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: **ông Ng. V. Th – sinh năm 1963 (vắng mặt)**

Địa chỉ: tổ 4, khu phố N.Th, thị trấn Th.N, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong quá trình giải quyết, nguyên đơn bà V. Th. Ph. Y. trình bày: vào ngày 18/7/2019 dương lịch bà có cho bà B. Th. D. vay số tiền 150.000.000 đồng, bà có giao đủ tiền cho bà D., hai bên thỏa thuận tiền lãi mỗi 20 ngày là 9.000.000 đồng. Khoản tiền này bà D. đóng cho bà được 1 tháng duy nhất trước khi bà D. ra trình diện công an.

Khi vay bà D. luôn viết giấy nợ và ký tên, khi nào bà D. trả tiền gốc thì bà ghi chữ R vào ngay phần nhận nợ.

Hiện nay bà D. chưa trả tiền gốc cho bà.

Mỗi lần vay tiền chỉ có mình bà B. Th. D. tham gia với bà, không có sự tham gia của ông Ng. V. Th chồng bà B. Th. D. hoặc các con của bà D..

Bà khởi kiện yêu cầu bà B. Th. D. và ông Ng. V. Th trả cho bà khoản tiền nợ gốc là 150.000.000 đồng.

Quá trình giải quyết bị đơn bà B. Th. D. trình bày: bà có vay của bà V. Th. Ph. Y. số tiền 150.000.000 đồng vào ngày 18/7/2019 dương lịch. Khi vay giao đủ tiền cho bà, hai bên thỏa thuận tiền lãi mỗi 20 ngày là 9.000.000 đồng, khoản tiền này bà trả được 1 lần duy nhất trước khi ra trình diện cơ quan công an. Bà vay tiền để sử dụng cho mục đích cá nhân và trả lãi cho những khoản vay khác, không sử dụng cho gia đình.

Hiện nay bà chưa thanh toán tiền gốc cho bà V. Th. Ph. Y., bà đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đồng ý trả cho bà V. Th. Ph. Y. toàn bộ số tiền 150.000.000 đồng.

Quá trình giải quyết người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Ng. V. Th trình bày: ông là chồng của bà B. Th. D., ông hoàn toàn không biết gì về việc vay mượn tiền giữa bà V. Th. Ph. Y. và bà B. Th. D., cũng không có sử dụng đến khoản tiền này. Ông và bà D. mặc dù có đăng ký kết hôn nhưng không có làm ăn kinh doanh chung, bà D. làm nghề buôn bán còn ông là công chức nhà nước hiện đã về hưu, có thu nhập, các con đều trên 18 tuổi có công việc và thu nhập riêng, trong nhà không ai đau ốm nên không có việc gì cần đến nhiều tiền. Trong thời gian ông và bà D. chung sống thì ông là người chủ đạo chịu tất cả các chi phí sinh hoạt trong gia đình. Bà D. có buôn bán ở chợ thì tiền lời cũng là để bà D. tiêu xài cho cá nhân. Do đó ông không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc ông trả khoản tiền mà bà D. đã vay.

vụ án không tiến hành hòa giải.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam phát biểu ý kiến:

Trong quá trình giải quyết Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện các thủ tục đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo các quy định của pháp luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm, thành phần Hội đồng xét xử đúng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Các đương sự thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án.

Về nội dung vụ án:

Về yêu cầu của nguyên đơn: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn bà B. Th. D. trả cho bà V. Th. Ph. Y. toàn bộ số tiền 150.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về xác định quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn bà V. Th. Ph. Y. nộp đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản với bà B. Th. D. có địa chỉ tại khu phố N.Th, thị trấn Th.N, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận, từ đó có đủ căn cứ xác định quan hệ tranh chấp là “tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Do đó, theo quy định tại khoản 3 điều 26; điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

[2]. Về việc xét xử vắng mặt đương sự: nguyên đơn bà V. Th. Ph. Y., bị đơn bà B. Th. D., người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Ng. V. Th đều có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, vì vậy căn cứ theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vụ án vắng mặt tất cả các đương sự.

[3] Về nội dung tranh chấp: nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bà B. Th. D. thanh toán cho bà V. Th. Ph. Y. số tiền gốc là 150.000.000 đồng vay từ ngày 18/7/2019 dương lịch.

[3.1] Quá trình giải quyết vụ án bị đơn đều thừa nhận có vay nguyên đơn số tiền 150.000.000 đồng từ ngày 18/7/2019 dương lịch, hiện chưa trả tiền gốc. Đây là tình tiết các đương sự đều thừa nhận, không phải chứng minh.

Từ đó Hội đồng xét xử nhận định việc bị đơn bà B. Th. D. có vay và hiện còn nợ nguyên đơn bà V. Th. Ph. Y. số tiền 150.000.000 đồng là có thật.

Bị đơn đồng ý trả lại toàn bộ số tiền 150.000.000 đồng theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, do đó có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn trả cho bị đơn toàn bộ số tiền 150.000.000 đồng.

[3.2] Bà B. Th. D. trình bày vay tiền để sử dụng cho mục đích cá nhân, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Ng. V. Th trình bày không biết việc bà D. vay tiền để làm gì, không có sử dụng khoản tiền này, các thành viên trong gia đình ông đều có việc làm, có thu nhập, trong nhà không có ai đau ốm hay có việc gì cần đến tiền. Hơn nữa nguyên đơn cũng trình bày khi vay tiền chỉ có mình bà B. Th. D. tham gia với bà, không có sự tham gia của ông Ng. V. Th chồng bà B. Th. D. hoặc các con của bà D..

Như vậy nguyên đơn đã không chứng minh được ông Ng. V. Th có tham gia trong giao dịch giữa nguyên đơn và nguyên đơn, hội đồng xét xử nhận định khoản nợ giữa bị đơn với nguyên đơn không phải là nghĩa vụ chung của vợ chồng, do đó không buộc ông Ng. V. Th cùng có nghĩa vụ trả nợ.

[4] Về án phí Dân sự sơ thẩm: các đương sự đều được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 3 điều 26; điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 và các Điều 266, 267, 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Các Điều 463, 466, 470, 357 của Bộ luật Dân sự 2015;
- Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà V. Th. Ph. Y..

- buộc bị đơn bà B. Th. D. trả cho bà V. Th. Ph. Y. toàn bộ số tiền 150.000.000 đồng;

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

*** Về án phí:** các đương sự đều được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt tất cả các đương sự, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- đương sự
- VKSND Hàm Thuận Nam
- VKSND tỉnh Bình Thuận
- THADS Hàm Thuận Nam
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Thúy Vũ